



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 04/11/2025 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.7	23:55	03:15	↙
1.2	06:29	10:00	↗
3.6	12:41	16:00	↙
1.8	18:37	22:00	↗
3.8	00:20	04:00	↙

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Minh	TS KAOHSIUNG	9.7	172	17,449	P/s3 - BNPH	23:30	//0300	A3-TM
2	Đăng	TB KAIYUAN	9.5	208	25,713	P/s3 - CL5	05:30	//0830	A5-A9
3	Diệu	BAHARI 6	3	55	646	P/s1 - CL2	06:00		01
4	Thịnh	ANBIEN BAY	8.1	172	17,515	H25 - TCHP	10:30	SR	08-12
5	N.Cường	SITC JIANGSU	8.1	172	17,119	P/s3 - CL1	10:30		A3-01
6	Hà - Hoàn	EVER ORIENT	10	195	29,116	P/s3 - CL3	13:00	//1430	A5-A6
7	P.Thùy - Chính	EVER CAST	10	173	17,933	P/s3 - CL4-5	12:00	//1430	A1-A9
8	P.Hung	POS LAEMCHABANG	9.9	172	17,846	P/s3 - BNPH	12:00	//1600	A6-A9
9	K.Toàn	KANWAY LUCKY	9.5	172	18,526	P/s3 - CL4	00:00	//0230	A3-A9
10	Duyệt	ZHONG GU HUANG HAI	8.8	172	18,490	P/s3 - CL1	23:30	//2130	A5-A6
11	Nhật	ABRAO COCHIN	8.8	199	18,872	P/s3 - CL3	00:00	Cano DL	
12	Hồng	BITUMEN HEIWA	4.9	97	3,604	CR - P/S	06:00	QTCR	
13	Đào	SAWASDEE SPICA	9.5	172	18,072	P/s3 - CL7	23:30	//0300	A3-A6
14	V.Hoàng	ERASMUS LEO	9.8	172	20,920	P/s3 - BP5	23:00	Tang cuong day	A1-A3
15	Duyệt	KMTC SHANGHAI	10.2	188	20,815	P/s3 - CL4-5	00:00	//0330	A1-A9
16	Son	EVER ORDER	9.2	195	29,116	P/s3 - CL3	00:00	//0330	A5-A6

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	K.Toàn - Đ.Chiến	WAN HAI A08	13.7	335	122,045	P/s3 - CM2	11:30	Y/c MP	MR-KS-AWA
2	P.Tuấn	VIMC PIONEER	7	121	6,875	CM4 - K12B	06:00	+ KV1	A10-STG2
3	M.Hùng	DA MAN	2.5	56	399	P/s1 - TCCT	16:30		2 lai gỗ
4	M.Tùng - Khái	COSCO TAICANG	10.4	349	115,933	P/s3 - CM4	23:30	Y/c MP-VTX	A9-A10-ST2
5	K.Toàn	AS CARLOTTA	9.9	222	28,372	CM4 - P/s3	00:00	MP; VTX	A10-ST2
6	P.Cần	WAN HAI 370	12.5	207	30,676	CM2 - P/s3	06:00	MT	MR-KS

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Thanh	CNC CHEETAH	8.8	186	31,999	CL3 - P/s3	03:30	Cano DL	A1-A9
2	N.Hoàng	JOSCO JANE	8.7	146	9,972	BNPH - P/s3	03:00	LT	A3-01
3	N.Minh	TIDE SAILOR	9.2	182	17,887	CL5 - P/s3	08:30	LT	A5-A9
4	T.Hiến	DONGJIN CONFIDENT	9	172	18,340	CL7 - P/s3	15:00	LT	A1-A3
5	Đ.Long	HANSA OSTERBURG	10.3	176	18,275	CL1 - P/s3	11:00	LT	A5-A6
6	Th.Hùng	EVER ORDER	8.8	195	29,116	CL3 - P/s3	16:30	LT	A5-A6
7	Chuong	KMTC SHANGHAI	10.1	188	20,815	CL4-5 - P/s3	15:00	LT	A1-A9
8	Kiên	STARSHIP DRACO	8.3	172	18,354	CL4 - P/s3	02:30		A3-TM
9	Quang	ANBIEN BAY	7.1	172	17,515	TCHP - H25	21:30	SR	08-12
10	Uy - V.Dũng	SITC JIANGSU	9.3	172	17,119	CL1 - P/s3	02:30		A5-A6
11	N.Trường	BAHARI 6	3	55	646	CL2 - P/s2	05:00		01
12	Đức	SITC CHANGDE	9.6	172	19,011	CL1 - P/s3	01:30	LT	A6-01
13	T.Tùng	KMTC BANGKOK	9.3	173	18,318	CL4 - P/s3	02:30	LT	A1-A3
14	Nhật	URU BHUM	9.6	195	25,217	CL4-5 - P/s3	03:00	Cano DL, LT	A1-A6
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Son	TS KAOHSIUNG	9.7	172	17,449	BNPH - CL7	15:00		A1-A3

PILOTING TO SUCCESS